TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 30-9-2021.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn;

2. Bà Trần Thị Thanh Kiều.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Xuân Son - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Vân C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Vân C trình bày:

Chị và anh C chung sống với nhau vào năm 2006, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn vào năm 2011. Vợ chồng sống chung với gia đình anh C. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng còn hợp nhau nên luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tháng 3-2020, chị bỏ về nhà cha ruột của chị sống và vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung gồm: Cháu Đặng Thị Anh Thư, sinh ngày 07-4-2007 và cháu Đặng Thị Tâm Như, sinh ngày 11-7-2011 do anh C đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh C tiếp tục nuôi 02 người con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn C trình bày:

Nhận thấy, anh C thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân vợ chồng sống ly thân là do chị C công việc không ổn định, anh bận đi làm nên không có thời gian quan tâm chị C nhiều. Nay anh đồng ý ly hôn chị C.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đặng Thị Anh Thư, sinh ngày 07-4-2007 và cháu Đặng Thị Tâm Như, sinh ngày 11-7-2011. Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Vân C đối với anh Đặng Văn C.

Về con chung: Giao anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Anh Thư, sinh ngày 07-4-2007 và cháu Đặng Thị Tâm Như, sinh ngày 11-7-2011. Ghi nhận anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Vân C và anh Đặng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh C chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn vào năm 2011. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân từ tháng 3-2020 đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn anh C và anh C cũng đồng ý ly hôn chị C. Qua đó, cho thấy hôn nhân của chị C và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị C và anh C vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị C yêu cầu được ly hôn anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Đặng Thị Anh Thư, sinh ngày 07-4-2007 và cháu Đặng Thị Tâm Như, sinh ngày 11-7-2011 đang theo sống với anh C. Anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thư và cháu Như. Mặt khác, cháu Thư, cháu Như cũng có nguyện vọng theo sống với anh C. Đồng thời, chị C và anh C đã thỏa thuận giao anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư và cháu Như. Vì vậy, có cơ sở giao anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư, cháu Như. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Vân C đối với anh Đặng Văn C.

Chị Lê Thị Vân C được ly hôn anh Đặng Văn C.

2. Về con chung:

Giao anh Đặng Văn C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Anh Thư, sinh ngày 07-4-2007 và cháu Đặng Thị Tâm Như, sinh ngày 11-7-2011.

Ghi nhận anh Đặng Văn C không yêu cầu chị Lê Thị Vân C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Vân C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị Vân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012324 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của C cục thi hành án dân sự huyện GD, tỉnh Tây Ninh; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị C, anh C biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- C cục THADS huyện GD;
- UBND xã Bàu Đồn;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Đững